

Bản án số: **216/2020/HSST**

Ngày: **09 – 09 - 2020**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Tiền;

2. Bà Đặng Thị Nhác

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/09/2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 240/2020/TLST-HS ngày 20/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2020/QĐXXST-HS ngày 24/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG QUANG T**, sinh năm: 1981; Tên gọi khác: Không; HKTT: Tổ 23 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Hiện ở: phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Dương Quang T, sinh năm 1953; Con bà: Nghiêm Thuý L, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1982; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Đầu thú và tạm giữ ngày 3/6/2020, ngày 7/6/2020 tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội

**\*Bị hại:** Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1991; HKTT: Ngô Xá, Vĩnh Xá, Kim Động, Hưng Yên (vắng mặt)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị An Anh T, sinh năm 1979; HKTT: Tổ 49 Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội. (vắng mặt)

2. Bà Nghiêm Thúy L, sinh năm 1960; HKTT: Số 70 Tổ 23 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và hiện ở: Số 31 ngõ 49/66 Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội; (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Ngày 16/4/2019, Công an phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Chí T (sinh năm 1991, HKTT: Ngõ Xá, Vĩnh Xá, Kim Đồng, Hưng Yên) về việc anh bị đối tượng Dương Quang T (sinh năm 1981, HKTT: Tổ 23, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29K1-37447.

Nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ:

Khoảng 21h00' ngày 13/4/2019, T gọi điện cho anh T hỏi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS: 29K1 - 374.47 để đi lại đến 23h00' cùng ngày thì sẽ mang xe về trả. Anh T đồng ý và hẹn T đến 134 Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội để nhận xe. Tại đây, anh T cho T mượn xe trước sự kiến của anh Hoàng Hữu Nam (sinh năm 1997, HKTT: Tổ 2, Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội) là bạn của anh T. Sau khi nhận được xe, T điều khiển xe đi sang nhà người em xã hội để vay tiền nhưng không vay được tiền nên T nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe trên để lấy tiền trả nợ. T gọi điện cho An Anh Th (sinh năm 1979, HKTT: Tổ 49 Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội) để cầm cố chiếc xe trên với số tiền 5.000.000 đồng. Th đồng ý và hẹn T tại khu vực trước số nhà 113/295 Ngõ Quỳnh, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để Th giao tiền và T giao xe. Đến thời hạn trả xe anh T gọi điện cho T thì T nói “đợi tí, anh đang về rồi”. Sau đó, anh T có gọi nhiều lần cho T nhưng T không nghe máy. Khoảng hai ngày sau, T thông báo cho anh T về việc đem chiếc xe máy Honda AirBlade BKS: 29K1-37447 của anh T đi cầm cố để lấy tiền. Anh T không đồng ý và yêu cầu T phải trả lại chiếc xe trên cho mình. Đến ngày 16/4/2019, T vẫn không trả xe cho anh T nên anh T đã làm đơn trình báo đến Công an phường Thạch Bàn, quận Long Biên. Ngày 24/4/2019, anh T hẹn gặp được T và đưa T đến trụ sở công an để giải quyết.

Ngày 26/4/2019, bà Nghiêm Thúy L (sinh năm 1960, HKTT: Số 70 Tổ 23 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và hiện ở: Số 31 ngõ 49/66 Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội;) là mẹ của T đã L hệ với Th để chuộc lại chiếc xe máy Honda AirBlade màu vàng đen BKS: 29K1-37447, sau đó giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 57 ngày 14/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu vàng đen BKS: 29K1-37447 đã qua sử dụng trị giá 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng)

Quá trình điều tra, Dương Quang T bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 9/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên đã ra Quyết định truy nã đối với T. Ngày 3/6/2020, Dương Quang T đến Công an phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Quang T khai nhận hành vi phạm tội như trên đồng thời tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng số Imei: 358384106157133919.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu vàng đen BKS: 29K1-37447, xác minh đăng ký chủ sở hữu là anh Phạm Duy Kh (sinh năm 1986, HKTT: Tổ 6 cụm 1, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội) là anh vợ của T. Anh Kh khai nhận khoảng tháng 4/2014 anh T mua chiếc xe máy trên nhưng không có hộ khẩu Hà Nội nên đã nhờ anh Kh đứng tên đăng ký. Anh Kh đồng ý và đi đăng ký với BKS 29K1-37447. Đăng ký xong, anh Kh đã bàn giao chiếc xe trên cho anh T để sử dụng. Tại Kết luận giám định số 4380 ngày 8/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu vàng đen BKS: 29K1-37447, SK: RLHJF4614EY314561, SM: JF46E5014508 là nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh T chiếc xe. Anh T đã nhận lại chiếc xe trên, không có yêu cầu gì khác về dân sự và đề nghị xử lý T theo quy định pháp luật.

Đối với An Anh Th, quá trình điều tra xác minh Th không kinh doanh cầm có tài sản, do quen biết T nên đã nhận cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu vàng đen BKS: 29K1-37447 cho T. Quá trình cầm cố Th không biết chiếc xe máy trên là tài sản do T phạm tội mà có, vì vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với Th. Đối với việc cầm cố xe máy khi không có giấy tờ sở hữu, Th đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định 67, tuy nhiên thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đã hết nên Cơ quan điều tra không ra quyết định xử phạt hành chính đối với Th về hành vi trên.

Đối với bà Nghiêm Thúy L không có yêu cầu gì về bồi Thong dân sự đối với số tiền bà L sử dụng để chuộc xe Honda AirBlade màu vàng đen BKS: 29K1-37447.

Bản cáo trạng số: 239/CT - VKS ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Dương Quang T về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Dương Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 10 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Cho trả lại 01 (Một) chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen có bàn phím, 2 sim 2 sóng có số IMEI 1: 355135070048041; IMEI 2: 355135070048058 đã qua sử dụng cho bị hại; Cho tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại Nokia Model 106.1, số IMEI: 358584/06/571339/9 đã qua sử dụng của bị cáo do L quan đến hành vi phạm tội. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo : Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h ngày 13/4/2020, Dương Quang T đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblae màu vàng đen BKS: 29K1-37447 trị giá 21.000.000đ (hai một triệu đồng) của anh Nguyễn Chí T.

[3] Hành vi của bị cáo Dương Quang T đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều

175 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân : Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo đầu thú, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả thu hồi tài sản trả lại cho bị hại, bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng Thong Huy chương kháng chiến hạng Nhì là các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về quyết định hình phạt : Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về xử lý vật chứng :

- Trả lại 01 (Một) chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen có bàn phím, 2 sim 2 sóng có số IMEI 1: 355135070048041; IMEI 2: 355135070048058 đã qua sử dụng cho bị hại;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại Nokia Model 106.1, số IMEI: 358584/06/571339/9 đã qua sử dụng của bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Về trách nhiệm dân sự : Do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác về dân sự ; người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không có yêu cầu gì về bồi Thồng dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Về vấn đề khác: Quá trình cầm cố An Anh Th không biết chiếc xe máy trên là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, vì vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với Th. Đối với việc cầm cố xe máy khi không có giấy tờ sở hữu, Th đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định 67, tuy nhiên thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đã hết nên Cơ quan điều tra không ra quyết định xử phạt hành chính đối với Th về hành vi trên là đúng pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự ;

Xử phạt : Bị cáo Dương Quang T 7 (Bảy) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 3/6/2020.

Về hình phạt bổ sung : Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Quang T.

2. Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;

- Trả lại 01 (Một) chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen có bàn phím, 2 sim 2 sóng có số IMEI 1: 355135070048041; IMEI 2: 355135070048058 đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Chí T.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại Nokia Model 106.1, số IMEI: 358584/06/571339/9 đã qua sử dụng của bị cáo Dương Quang T.

(Hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2020)

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của họ trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Văn Ngọc**